

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TVO GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TVO GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVO GROUP INVESTMENT AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TVO GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110038983

3. Ngày thành lập: 23/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1b, ngõ 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913216992

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	4329(Chính)
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại (Không bao gồm hoạt động đấu giá) (Chương V, Luật thương mại Số: 36/2005/QH11)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620

7.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: + Bán buôn thủy sản, rau, quả, + Bán buôn thực phẩm chức năng chức năng (Chương III, chương IV Luật an toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm)	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng + Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, vécni + Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị cứu nạn, cứu hộ (Điều 41, Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy) + Buôn bán hóa chất (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
15.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại Số: 36/2005/QH11)	8299
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	6619
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020

19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: +Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy chữa cháy + Tư vấn xây dựng các giải pháp an toàn thoát nạn, chữa cháy cho cơ sở + Tư vấn lập và thực tập phương án chữa cháy + Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn (Chương VI, Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	7110
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ (Mục 3, Luật chuyển giao công nghệ số: 07/2017/QH14) + Tư vấn chuyển giao công nghệ về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41, Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	7490
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
27.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng (Chương III, chương IV Luật an toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm)	1079
28.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Nghị định Số: 93/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm)	2023
30.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược liệu (Chương IV, Luật dược số: 105/2016/QH13)	2100
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển + Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (Chương V, chương VI Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	3290
35.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị phòng cháy chữa cháy	3319
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích	4229
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC THANH	Số 1b, ngõ 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	033063003773	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

2	ĐỖ ĐỨC VIỆT	Số 1b, ngõ 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	0012010055 44
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
3	NGÔ THANH BÌNH	Số 81, Thị Trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0330640001 31
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ NGỌC THANH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/02/1963*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *033063003773*

Ngày cấp: *24/06/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 7, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 1b, ngõ 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội